

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Áp dụng từ khóa 18 NH:2012-2013)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cử nhân Thiết kế Đồ họa

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Thiết kế Đồ họa

Mã số: 52210403

Loại hình đào tạo: Chính qui

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Mỹ thuật chuyên ngành thiết kế Đồ họa (Graphic Design): Đào tạo những nhà thiết kế chế tạo mẫu mã sản phẩm mới trong nhiều lĩnh vực: bao bì, quảng cáo, trang trí cũng như thiết kế các cuốn sách, báo chí, thiết kế các Brochures – Catalogue giới thiệu các sản phẩm hay quảng bá thương hiệu cho các công ty, xí nghiệp. Đây là đội ngũ thiết kế nhằm đáp ứng về nhân lực trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng vào đời sống con người, với những nhu cầu thực tế của đất nước ta hiện nay.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- **Về kiến thức:** Sinh viên ngành thiết kế Đồ Họa sau khi ra trường phải đạt được:

- Đào tạo ra những người có kỹ năng thể hiện tốt, có khả năng sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Có trình độ nhận thức về thẩm mỹ, văn hoá, nhận thức về thị trường và có khả năng tiếp nhận về khoa học kỹ thuật mới.
- Nắm vững kiến thức chuyên môn về Mỹ thuật công nghiệp, có kiến thức thực tế về ngành nghề, có phương pháp tư duy khoa học, độc lập trong suy nghĩ đồng thời biết vận dụng sáng tạo thành quả của tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, ứng dụng vào lĩnh vực sáng tác thiết kế, tạo ra các sản phẩm, đáp ứng vào thực tế đời sống, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.
- Có khả năng làm việc nhóm và đảm nhiệm công tác giảng dạy.

- **Về kỹ năng, thái độ và đạo đức nghề nghiệp:** Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất đạo đức, nhận thức rõ ràng trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, yêu Tổ Quốc, có năng lực, sức

khoẻ tham gia bảo vệ và xây dựng Tổ Quốc, đóng góp trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng đất nước; Có khả năng tiếp cận nhanh với thực tiễn, thích nghi với nền kinh tế của nước ta và có đủ khả năng vươn lên trong nhiều lĩnh vực trong nước cũng như ngoài nước, phát huy và giữ gìn bản sắc truyền thống của dân tộc.

- **Khả năng công tác:** Sau khi sinh viên ra trường có khả năng đảm nhận vai trò thiết kế các mẫu mã sản phẩm Đồ Họa, là nhân tố quan trọng trong các bộ phận thiết kế của các công ty, xí nghiệp v.v... và các lĩnh vực liên quan.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng đơn vị học trình): 197ĐVHT

3.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 66 ĐVHT

3.2 Kiến thức cơ sở: 53 ĐVHT

3.3 Kiến thức ngành chính: 78 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh

Các đối tượng đã tốt nghiệp Phổ thông Trung học hoặc tương đương trúng tuyển kỳ thi đại học hằng năm khối H theo quy định của Bộ giáo dục & Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5-1/ Quy trình Đào Tạo:

- Chương trình đào tạo thiết kế chuyên ngành Đồ họa (Graphic Design), hệ chính quy 4 năm được phân bố các môn học chung cho cả 7 học kỳ chính, 1 học kỳ làm đồ án tốt nghiệp và bài thuyết trình, chương trình được hệ thống chia làm 8 học kỳ:
- Thời gian đầu sinh viên cập nhật các kiến thức tối thiểu cho ngành nghề, từ các môn đại cương tới các môn đại cương ngành, ngay từ học kỳ 2 sinh viên bắt đầu chính thức vào ngành, thời gian đầu sinh viên cập nhật các môn thuộc cơ sở ngành, học kỳ 4 sinh viên đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn, học kỳ 8 sinh viên sẽ làm bài đồ án tốt nghiệp và bài thuyết trình.
- Khóa học 4 năm chia theo năm học, học kỳ, mỗi năm có 2 học kỳ chính và 1 học kỳ hè, mỗi một học kỳ có 15 tuần thực học, 4 tuần thi. Học kỳ cuối của khóa học có 16 tuần làm đồ án tốt nghiệp và bảo vệ tốt nghiệp.

5-2/ Điều kiện tốt nghiệp:

- Sinh viên đạt các yêu cầu theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ Trưởng bộ GD&ĐT.

6. Thang điểm

- Được thực hiện theo thang điểm 10
- Mỗi môn học đều có những điểm đánh giá quá trình học tập – điểm rèn luyện – điểm về chuyên môn

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 66 ĐVHT

7.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

| STT | MÔN HỌC | SỐ ĐVHT |
|-----|--|-----------|
| 1 | Nguyên Lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác – LêNin | 7.5 |
| 2 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 3 |
| 3 | Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam | 4.5 |
| | Tổng | 15 |

7.1.2 Khoa học xã hội:

| STT | MÔN HỌC | SỐ ĐVHT |
|-----------------|---------------------------|----------|
| <i>Bắt buộc</i> | | |
| 1 | Pháp Luật | 3 |
| 2 | Phương Pháp Luận Sáng Tạo | 3 |
| 3 | Marketing | 3 |
| | Tổng | 9 |

7.1.3 Nhân văn-Nghệ thuật:

| STT | MÔN HỌC | SỐ ĐVHT |
|-----------------|------------------------|-----------|
| <i>Bắt buộc</i> | | |
| 1 | Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam | 3 |
| 2 | Nghệ Thuật Học | 3 |
| 3 | Lịch Sử Mỹ Thuật | 4 |
| | Tổng | 10 |

7.1.4 Ngoại ngữ

| STT | MÔN HỌC | SỐ ĐVHT |
|-----|-----------|---------|
| 1 | Tiếng Anh | 20 |

| | | |
|--|-------------|-----------|
| | Tổng | 20 |
|--|-------------|-----------|

7.1.5 Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường

| STT | MÔN HỌC | SỐ ĐVHT |
|-----|----------------------------------|-----------|
| 1 | Tin học Căn Bản | 4 |
| 2 | Tin học ứng dụng (I) – Photoshop | 3 |
| 3 | Luật Xa Gần | 3 |
| 4 | Giải Phẫu Học | 2 |
| | Tổng | 12 |

7.1.6 Giáo dục thể chất: 180 tiết

7.1.7 Giáo dục Quốc Phòng: 120 tiết

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:131 ĐVHT

7.2.1 Kiến thức cơ sở: 53ĐVHT

| STT | MÔN HỌC | SỐ ĐVHT |
|-----|------------------------------------|---------|
| 1 | Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật | 3 |
| 2 | Nghệ Thuật Chữ (I) | 3 |
| 3 | Nghiên Cứu LS Chuyên ngành Đồ Họa | 2 |
| 4 | Trang Trí Cơ Bản I | 6 |
| 5 | Trang Trí Cơ sở ngành Đồ Họa | 5 |
| 6 | Trang Trí Chuyên ngành Đồ Họa | 5 |
| 7 | Cơ Sở Thiết Kế Đồ Họa | 3 |
| 8 | Nhiếp Ảnh | 3 |
| 9 | Màu sắc và Trang Trí trên máy tính | 3 |
| 10 | Hình Họa (I)- Hình Khối, Tĩnh Vật | 5 |
| 11 | Hình Họa (II) - Vẽ mẫu Tượng | 5 |
| 12 | Hình Họa (III) - Vẽ Người | 5 |
| 13 | <i>Tự chọn: 1 Môn Vẽ Mỹ Thuật</i> | 5 |
| | <i>1. Bút Sắt - Mực Nho</i> | 5 |
| | <i>2. Màu Nước - Mực Nho</i> | 5 |
| | <i>3. Acrylic</i> | 5 |
| | <i>4. Maker</i> | 5 |
| | <i>5. Than</i> | 5 |

| | | |
|--|------------------------------|-----------|
| | 6. <i>Phấn Mầu - Chì Mầu</i> | 5 |
| | 7. <i>Bột Mầu-Goache</i> | 5 |
| | 8. <i>Sơn Dầu</i> | 5 |
| | Tổng | 53 |

7.2.2 Kiến thức ngành chính: 62 ĐVHT

| STT | CHUYÊN NGÀNH ĐỒ HỌA | SỐ ĐVHT |
|-----|---|---------|
| 1 | Kỹ Thuật và Vật liệu In | 3 |
| 2 | Xử Lý Hình Ảnh trên máy tính | 3 |
| 3 | Thiết Kế Bìa Sách | 3 |
| 4 | Nghệ Thuật Chữ (II) | 3 |
| 5 | Thiết Kế Bao Bì - Nhãn Hiệu S. Phẩm | 3 |
| 6 | In Ấn ĐH.Truyền Thông (In lụa-In đá) | 3 |
| 7 | Tranh Khắc | 3 |
| 8 | Thiết Kế LoGo (thương hiệu) | 3 |
| 9 | Thiết Kế dàn Trang | 4 |
| 10 | TK Poster Quảng Cáo | 3 |
| 11 | Nghiên cứu Vốn Cổ Dân Tộc | 6 |
| 12 | Thiết Kế Báo - Tạp Chí | 3 |
| 13 | Thiết Kế Lịch | 4 |
| 14 | Thiết Kế Giao Diện Web | 4 |
| 15 | Nhận Diện Thương Hiệu | 5 |
| 16 | Nghiên Cứu Chuyên Đề (Bắt Buộc) | 2 |
| 17 | Cụm Đồ Án Tiên Tốt Nghiệp | 5 |
| 18 | 1 Chuyên Đề (Tự chọn) trong 4 năm <ul style="list-style-type: none"> - <i>Kỹ năng giao tiếp</i> - <i>Kỹ năng lập hồ sơ xin việc-phỏng vấn</i> - <i>Thương thức Mỹ Thuật</i> - <i>Diễn Đàn Doanh Nghiệp</i> - <i>Các diễn đàn về Văn Hóa-Nghệ Thuật</i> - <i>Các diễn đàn về Kinh Tế</i> - <i>Các diễn đàn về Nghệ Thuật</i> - <i>Tham gia dự thi các cuộc thi trong XH</i> | 2 |

| | | |
|--|--|-------------|
| | | |
| | | Tổng |
| | | 62 |

7.2.3 Thực tập tốt nghiệp và làm luận văn thuyết trình

Sinh viên thực tập và thể hiện bài tốt nghiệp bằng bài Đồ Án Tốt Nghiệp: 16 đvht.

8. Kế hoạch giảng dạy

PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

| stt | MÔN HỌC | Đ V H T | TST | LT | Đ A | PHÂN BỐ THEO HỌC KỲ | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|------------------|------|------|--------|---------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--|---|--|--|--|
| | | | | | | H | H | H | H | H | H | H | H | | | | | | |
| | | | | | | K 1 | K 2 | K 3 | K 4 | K 5 | K 6 | K 7 | K 8 | | | | | | |
| | LÝ LUẬN MAC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Nguyên Lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác – LêNin (I) | 3 | 45 | | | * | | | | | | | | | | | | | |
| | Nguyên Lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác – LêNin (II) | | 68 | | | | * | | | | | | | | | | | | |
| | Tư Tưởng Hồ Chí Minh | 3 | 45 | 45 | | | | | | | | | | | | * | | | |
| | Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam | 4,5 | 67,5 | 67,5 | | | | | * | | | | | | | | | | |
| | NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Anh Văn không chuyên (I) | 5 | 75 | 75 | | * | | | | | | | | | | | | | |
| | Anh Văn không chuyên (II) | 5 | 75 | 75 | | | * | | | | | | | | | | | | |
| | Anh Văn không chuyên (III) | 5 | 75 | 75 | | | | * | | | | | | | | | | | |
| | Anh Văn không chuyên (IV) | 5 | 75 | 75 | | | | | * | | | | | | | | | | |
| | KHOA HỌC TỰ NHIÊN – TIN HỌC | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Giải Phẫu Học | 2 | 30 | 30 | | * | | | | | | | | | | | | | |
| | Tin Học Căn Bản | 3 | 45 | | 45 | * | | | | | | | | | | | | | |
| | Tin Học Ứng Dụng | 3 | 45 | | 45 | * | | | | | | | | | | | | | |
| | Luật xa gần | 3 | 45 | 45 | | | * | | | | | | | | | | | | |
| | Phương Pháp Luận Sáng Tạo | 3 | 45 | 45 | | | * | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|----|----|----|---|---|--|---|---|---|---|--|--|
| KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN | | | | | | | | | | | | | |
| Lịch Sử Mỹ Thuật | 4 | 60 | 60 | | | | | * | | | | | |
| Nghệ Thuật Học | 3 | 45 | 45 | | | | | | * | | | | |
| Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam | 3 | 45 | 45 | | | | | * | | | | | |
| Pháp Luật | 3 | 45 | 45 | | | | | | | | * | | |
| Marketing (Làm việc theo nhóm) | 3 | 45 | | | | | | | | * | | | |
| CƠ SỞ CHUYÊN NGÀNH | | | | | | | | | | | | | |
| Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật | 3 | 45 | 45 | | * | | | | | | | | |
| Nghệ Thuật Chữ (I) | 3 | 45 | 45 | | | * | | | | | | | |
| Trang Trí Cơ Bản | 6 | 90 | | 90 | * | | | | | | | | |
| Trang Trí Cơ sở chuyên ngành | 5 | 75 | | 75 | | * | | | | | | | |
| Màu sắc và Trang Trí trên máy tính | 3 | 45 | | 45 | | * | | | | | | | |
| Nghiên Cứu LS chuyên ngành Đồ Họa | 2 | 30 | 30 | | | | | * | | | | | |
| Trang Trí chuyên ngành | 5 | 75 | | 75 | | | | * | | | | | |
| Cơ Sở Thiết Kế Đồ Họa | 3 | 45 | | 45 | | | | * | | | | | |
| Nghệ Thuật Chữ (II) | 3 | 45 | | 45 | | | | | | * | | | |
| Nhiếp Ảnh | 3 | 45 | | 45 | | | | | | | * | | |
| Hình Họa (I) | 5 | 75 | | 75 | * | | | | | | | | |
| Hình Họa (II) | 5 | 75 | | 75 | | * | | | | | | | |
| Hình Họa (III) | 5 | 75 | | 75 | | | | * | | | | | |
| CHUYÊN NGÀNH ĐỒ HỌA | | | | | | | | | | | | | |
| Xử Lý Hình Ảnh trên máy tính | 3 | 45 | | 45 | | | | * | | | | | |
| Kỹ Thuật In – Vật liệu In | 3 | 45 | | 45 | | | | * | | | | | |
| Thiết Kế Bìa Sách | 3 | 45 | | 45 | | | | | * | | | | |
| In Ấn ĐH. Truyền Thông | 3 | 45 | | 45 | | | | | * | | | | |
| Tranh Khắc Màu | 3 | 45 | | 45 | | | | | * | | | | |
| Nghiên cứu Vốn Cổ Dân Tộc | 6 | 90 | | 90 | | | | | | * | | | |
| Thiết Kế Bao Bì - Nhãn Hiệu S. Phẩm | 3 | 45 | | 45 | | | | | | * | | | |
| Thiết Kế dàn Trang | 4 | 60 | | 60 | | | | | | * | | | |

| | | | | | | | | | | | | |
|--|----|----|----|----|--|---|---|---|--|---|---|---|
| TK Poster Quảng Cáo | 3 | 45 | | 45 | | | | | | * | | |
| Thiết Kế LoGo (thương hiệu) | 3 | 45 | | 45 | | | * | | | | | |
| Thiết Kế Báo - Tạp Chí | 3 | 45 | | 45 | | | | | | * | | |
| Thiết Kế Lịch | 4 | 60 | | 60 | | | | | | * | | |
| Thiết Kế Giao Diện Web | 4 | 60 | | 60 | | | | | | * | | |
| Nhận Diện Thương Hiệu | 5 | 75 | | 75 | | | | | | | * | |
| Nghiên Cứu Chuyên Đề (Tốt Nghiệp) | 2 | 30 | 30 | | | | | | | | * | |
| Cụm Đồ Án Tiên Tốt Nghiệp | 5 | 75 | | 75 | | | | | | | * | |
| ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (16 TUẦN) | 16 | | | | | | | | | | | * |
| GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG | | | | | | | | | | | | |
| Giáo Dục Thể Chất (I) | | | | | | * | | | | | | |
| Giáo Dục Thể Chất (II) | | | | | | | * | | | | | |
| Giáo Dục Thể Chất (III) | | | | | | | | * | | | | |
| Giáo Dục Quốc Phòng (Học kỳ hè) | | | | | | | | | | | | |
| 1 Môn Mỹ Thuật (tự chọn Từ HK 1 đến HK 4 và HK hè) | 5 | | | | | | | | | | | |
| 1 Chuyên Đề trong 4 năm (Tự chọn) | 2 | | | | | | | | | | | |

| CƠ SỞ | KIẾN THỨC NỀN | KIẾN THỨC NGÀNH | KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN SÂU |
|--------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|
|--------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|

SƠ ĐỒ ĐÀO TẠO NGÀNH ĐỒ HỌA

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------------|------------------------------|-----------------|--------------------|--------------|------------------|----------------|-----------|--------------|-----------------|---------------------------------|----------------|--|----------------|----------------------------|-----------------|------------|----------------------------------|
| | Trang trí CB | Hình họa 1,2 | Trang trí cơ sở CN | NT Chữ CB | NC Phát triển ĐH | Luật xa gần | Giải Phẫu | Hình họa 3,4 | Cơ sở TK Đồ họa | Xử Lý Hình Ảnh trên máy tính | Marketing | CHUYÊN ĐỀ Thiết Kế dàn Trang Tranh khắc | M T tự chọn | | | | |
| KỸ THUẬT | Tin học CB Tin học U.Dùng | | | Màu sắc - TR | Kỹ thuật In | BẢN VẼ+THỰC TẾ | | | Cơ sở tự chọn | CN tự chọn | T.Ké Bia Sách | TK. Logo | Tranh Khắc | ĐH Chữ Marketing | M T tự chọn | | |
| SÁNG TẠO | Phương pháp luận sáng tạo | BẢN VẼ+ THỰC TẾ | | | Vốn Cỏ DT | CHUYÊN ĐỀ | | | CN tự chọn | TK. Poster | TK Báo-Tạp chí | TK Lịch | TK g. điện Web | Nhân Điện TH | Tiền Tốt nghiệp | Tốt nghiệp | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | 100 80 60 40 20 0 |

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng học phần

NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH ĐỒ HỌA
CÁC MÔN ĐẠICƯƠNG NGÀNH VÀ CƠ SỞ NGÀNH

9.1/ CƠ SỞ TẠO HÌNH MỸ THUẬT (3đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học kỳ I năm thứ nhất, khi sinh viên mới nhập môn cần tiếp cận những vấn đề cơ bản về Mỹ Thuật, điều cần thiết đầu tiên là cập nhật những yếu tố căn bản về tạo hình, thông

qua những bài học về các nguyên lý - định luật về bố cục, những cách nhìn căn bản của thị giác, sinh viên sẽ có một số kiến thức nền tảng ban đầu, dựa trên cơ sở đó để triển khai các ý tưởng sáng tạo: từng bước một, từ căn bản đến nâng cao trình độ sau này. Học môn cơ sở tạo hình, sinh viên hiểu biết từ những khoa học của thị giác, cách nhìn điểm, đường đến hình khối trong không gian 3 chiều – 2 chiều, hiểu biết về góc của màu sắc và những biến thể của hình, sự chuyển sắc của màu, tất cả những cái đó đều liên quan tới bề mặt chất liệu. Từ những kiến thức cơ bản trên giúp sinh viên trong suốt quá trình học tập về sau này trong chuyên ngành.

9.2/ GIẢI PHẪU HỌC (2 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là môn học bắt buộc sinh viên phải nghiên cứu về cơ thể con người trong năm học đầu tiên. Nội dung môn học bao gồm cấu trúc về xương, cơ của con người: Cấu trúc xương từ xương sọ đến xương lồng ngực và các xương của các chi, sinh viên phải học cấu trúc của các cơ trên cơ thể người, những biến chuyển của khối cơ khi cơ thể vận động, qua đó sinh viên còn phải hiểu biết về tỷ lệ chung của con người, từ trẻ em tới thanh niên, người già, những đặc điểm khác nhau của giới tính Nam – Nữ và con người theo vùng miền khác nhau: người miền Nam – người bắc, người đồng bằng – miền núi.v.v... Môn giải phẫu giúp sinh viên tạo hình nghệ thuật khi thể hiện những gì liên quan tới con người, và mục đích cuối cùng là phục vụ con người.

9.3/ PHƯƠNG PHÁP SÁNG TẠO (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phương pháp luận sáng tạo là môn học mang tính khoa học, nghiên cứu về các giải pháp, các phương cách, phương hướng khi đặt về một vấn đề sáng tạo, đưa ra các hình thức giải quyết, biện pháp thực thi, đây là môn học làm nền tảng quan trọng khi sinh viên bắt đầu bước chân vào con đường sáng tạo, khi sinh viên bắt đầu có ý thức sáng tạo là bước khởi đầu về vấn đề tâm lý, ý thức tinh thần, ý thức tìm tòi xuất hiện, môn học buộc sinh viên phải biết đặt vấn đề cả khách quan lẫn chủ quan của người sáng tạo, từ đó đưa ra cách giải quyết, nhất là người họa sỹ mỹ thuật công nghiệp, người học môn này sẽ biết nên đặt vấn đề về đề tài sáng tác cũng như đưa ra nhiều cách giải quyết phù hợp với thực tế, logic trong quy trình biến đổi khi sáng tạo.

9.4/ LUẬT XA GÃN (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu biết về các luật phối cảnh trong không gian với những điểm tụ khác nhau, đường chân trời, kiến thức của môn này sẽ giúp sinh viên thể hiện những bài sáng tạo trong những không gian khác nhau, không gian của 2 chiều, 3 chiều trên mặt phẳng. Làm cơ sở cho một số đề án chuyên ngành mang tính tạo hình trên mặt phẳng.

9.5/ NGHỆ THUẬT CHỮ I (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học môn này bao gồm hai phần: Phần đầu tìm hiểu về gốc của chữ viết, chữ chính là sự phát triển tiến bộ của loài người, là văn hóa của các Dân Tộc trên Thế Giới, sinh viên phải tìm hiểu về các thể loại chữ từ Latin, chữ tượng hình .v.v...đến các quy cách viết chữ, kẻ chữ, chữ in hoa, chữ viết thông thường, chữ viết hoa mỹ, chữ sử dụng trong máy vi tính... Phần thứ hai sau khi sinh viên đã nắm được về cấu trúc của chữ. Phải biết vận dụng và sáng tạo khi đặt chữ theo ngôn từ cũng như tạo ra những hình ảnh về chữ, chữ không còn là lời thoại mà nó trở thành tín hiệu truyền thông tới công chúng. Môn này giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản hữu ích cho chuyên ngành.

9.6/ TIN HỌC CĂN BẢN (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đối với nước ta, tính phổ cập về công nghệ thông tin còn rất yếu , nhất là ở những vùng ngoại thành xa xôi, những vùng núi, môn tin học căn bản sớm giúp các em hòa nhập vào thế giới của truyền thông kỹ thuật số, không bị lúng túng khi học các môn chuyên ngành trên máy tính (computer). Học tin học căn bản bao gồm những phần mềm như: Word – excel giúp sinh viên biết đánh văn bản giấy tờ, biết trình bày các vấn đề thông qua tin học. Ngoài ra sinh viên sẽ hiểu biết về cách truy cập internet, biết tìm tài liệu khi cần thiết về sau này. Trong tin học căn bản có giới thiệu cho sinh viên 15 tiết liên quan đến phần mềm cơ bản của ngành Đồ Họa, giúp sinh viên không bị bỡ ngỡ khi học kỳ sau học các phần mềm chuyên ngành.

9.7/ TIN HỌC ỨNG DỤNG-PHOTOSHOP (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Tin học căn bản

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn tin học ứng dụng-Photoshop là một phần mềm vừa vẽ, vừa xử lý các hình ảnh Bitmap: cắt gọt, tạo mới, biến đổi, chỉnh sửa màu sắc, thay đổi sắc độ, quản lý màu cho các file... Những tư liệu hình ảnh của sinh viên sẽ được xử lý ở phần mềm này trước khi được đưa vào các thể loại đồ họa trong hệ thống đồ án chuyên ngành. Học phần mềm tin học ứng dụng- Photoshop là nền tảng quan trọng không thể thiếu trong quá trình học chuyên ngành cũng như khi sinh viên ra trường tham gia vào môi trường thiết kế sau này.

Yêu cầu:

- Nắm được kỹ năng và thao tác xử lý kỹ xảo của phần mềm.
- Vận dụng tính sáng tạo trong mỹ thuật đồ họa ứng dụng vào công nghệ phần mềm.
- Sự phối hợp linh hoạt giữa các chương trình ứng dụng đồ họa với nhau.
- Xây dựng Maquette dựa trên công nghệ in ấn phẩm.

9.8/ MÀU SẮC VÀ TRANG TRÍ TRÊN MÁY TÍNH (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Photoshop

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sau khi được làm quen với tin học ứng dụng Photoshop, sinh viên Mỹ thuật được tiếp cận với một phần mềm ứng dụng khác là Illustrator. Đây là một phần mềm vẽ trên máy tính (computer) dành cho chuyên ngành đồ họa, sinh viên được tiếp cận và làm quen với những công cụ vẽ theo định dạng vector. Sinh viên phải nắm được phương pháp xử lý màu sắc của hình vẽ trên máy tính (computer) cũng như các kỹ thuật khác trong quá trình học tập. Đồng thời sinh viên phải biết ứng dụng những kiến thức của trang trí cơ bản để thực hành trên máy. Đây cũng là môn học bắt buộc sinh viên phải thuần thục để có cơ sở tiếp tục theo học các đồ án chuyên ngành cũng như ứng dụng trong lĩnh vực thiết kế sau này.

9.9/ TRANG TRÍ CƠ BẢN- (8 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Cơ sở tạo hình

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Với Mỹ thuật công nghiệp, môn học Trang trí là môn học có tính quan trọng, là xương sống trong ngành. Môn Trang trí: sinh viên được tiếp thu các điều căn bản trong nghề vẽ, cũng như thiết kế, nó bao gồm các kiến thức:

- Vòng tuần sắc: sinh viên được học về những vòng màu căn bản và những màu bổ túc, những biến đổi của màu sắc, nhưng giai đoạn này còn đòi hỏi về kỹ năng thể hiện.
- Nghiên cứu cấu trúc hoa lá: Sinh viên phải học ghi chép các hoa lá của thiên nhiên và sau đó cách điệu nó bằng nhiều hình thức khác nhau.
- Nghiên cứu cấu trúc Côn trùng - Động vật cũng như bài học về hoa lá, sinh viên phải biết cách điệu Côn trùng - Động vật bằng nhiều hình thức khác nhau từ đó đưa vào mô hình sản phẩm
- Phân tích đồ dùng gia đình, vật dụng khác nhau đưa vào ý tưởng sáng tạo, biết kết hợp những kiến thức đã trải qua thành một tổng thể sáng tạo mang tính truyền thông.
- Hòa sắc: Dựa trên các màu căn bản và các sự pha trộn của màu, sinh viên phải biết về sự hòa sắc của màu: Tương đồng, tương phản cũng như nghiên cứu chất liệu trong thiên nhiên.

9.10/ HÌNH HOA (I) (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hình Họa I giải quyết các kiến thức căn bản cho sinh viên khi mới vào nhập học, đây là môn học xuyên suốt quá trình học của người Họa sỹ thiết kế, điều đó chứng tỏ tính quan trọng trong quá trình học. Sinh viên trong học kỳ này bắt đầu học cách thực hiện dựng hình, tạo mảng khối với những hình khối cơ bản và biến dạng của khối, cách thức từ dễ đến khó dần, từ đơn giản đến phức tạp, thực hiện các bước bằng lối học thuật nghề nghiệp chuyên môn. Tiếp theo sinh viên bắt đầu làm quen cách nghiên cứu tĩnh vật từ hình khối đơn giản đến khối biến dạng bằng các đồ vật thường dùng, và các hình khối do thiên nhiên tạo nên, kết thúc học kỳ sinh viên đã có thể tạo cho mình một khái niệm căn bản chuẩn bị cho các bước tiếp theo của học kỳ sau.

9.11/ HÌNH HOA (II) (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Hình họa II

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sang học kỳ II, sinh viên bắt đầu nghiên cứu về cấu trúc chân dung con người nhưng trên cơ sở tượng bằng chất liệu Thạch Cao, lúc đầu sinh viên chỉ học nghiên cứu theo lối khối chân dung đơn giản, bằng các mảng khối, sau dần mới nâng cao dần theo khối tròn, khối trông gần như người thật, sinh viên sẽ thực hiện các bài học về tượng chân dung, cơ

thể người theo giới tính khác nhau, độ tuổi khác nhau, song song vẫn là những bài thực hiện về Ký họa và vẽ tĩnh vật.

9.12/ HÌNH HOA (III) (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học môn Hình họa II

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học kỳ III sinh viên bắt đầu nghiên cứu tới con người, lúc đầu cũng chỉ nghiên cứu chân dung, sau tiếp theo là nghiên cứu bán thân, cuối cùng sinh viên sẽ phải nghiên cứu toàn thân mẫu người, trong quá trình đó các em vẫn tiếp tục rèn luyện các kỹ năng về vẽ, phát huy khả năng nghề nghiệp, luyện vẽ ký họa và vẽ tĩnh vật màu với các học phần tự chọn.

9.13/ HÌNH HOA (IV) (5 đvht):

Sang học kỳ này, sinh viên tiếp tục nghiên cứu cơ thể người, chuyên sâu hơn về chuyên môn, tăng cường thẩm mỹ, vững vàng về cấu trúc, mảng khối, biết sử lý ánh sáng và quan trọng biết khai thác môn này đưa vào chuyên ngành của mình. Học kỳ 4 là tổng hợp kiến thức về vẽ người, vẽ tĩnh vật, phong cảnh bằng các chất liệu khác nhau.

9.14/ MÔN VẼ MỸ THUẬT Tự chọn (5 đvht):

Vẽ mỹ thuật tự chọn là môn học rèn luyện cho sinh viên về kỹ năng – tính thẩm mỹ - và kỹ thuật thể hiện bằng các chất liệu:

- Bút Sắt - Mực Nho
- Mầu Nước
- Acrylic
- Maker
- Than
- Phấn Mầu - Chì Mầu
- Bột Mầu-Goache
- Sơn Dầu

Môn học sẽ có tác dụng rất tốt cho chuyên ngành sau khi sinh viên đã thành thạo về sử dụng chất liệu.

CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

9.15/ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐỒ HOA (2 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là môn học nghiên cứu về lịch sử phát triển ngành Đồ Họa từ các nước: phương Tây – phương Đông, thông qua các giai đoạn phát triển khác nhau, sinh viên phải liên hệ thực tế tại nước nhà trong giai đoạn hiện nay. Hiểu biết về môn này sẽ giúp các sinh viên những kiến thức đặc thù của chuyên ngành, tăng cường khả năng sáng tạo, nắm được những yêu cầu của xã hội với ngành này.

Yêu cầu đối với sinh viên: Tham gia đầy đủ thời gian lên lớp, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên.

9.16/ TRANG TRÍ CƠ SỞ CHUYÊN NGÀNH (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Trang trí cơ bản, môn Nghệ thuật chữ I.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Mục đích: Để sinh viên bước đầu làm quen với ngôn ngữ thể hiện của chuyên ngành.

- Hệ thống bài tập:

+ Sử dụng hệ thống màu sắc để thể hiện các chủ đề và gây những cảm nhận về chủ đề cho người xem. Ngoài ra tập cho sinh viên biết làm chủ các hệ thống màu sắc để thể hiện các chủ đề khác nhau mà không cần dùng đến ngôn ngữ hình ảnh.

+ Các thủ pháp bố cục của đồ họa:

Bố Cục: Sinh viên được học về các thể loại Bố Cục, từ các đường nét, các hình căn bản, sinh viên sẽ hiểu về những yếu tố: Hàng lối - Cân đối - Tự do với những yếu tố chính - phụ, sáng - tối, to – nhỏ v.v... Tất cả các yếu tố đó cùng kỹ năng thể hiện sinh viên phải đạt được những yêu cầu căn bản của người học về năng khiếu Mỹ Thuật.

+ Thông qua hệ thống mảng, nét, màu sắc, độ đậm nhạt, bố cục để thể hiện các không gian 2 chiều, 3 chiều, tạo các cảm nhận: lồi, lõm, chuyển động... khác nhau biểu đạt các chủ đề mang tính trang trí ứng dụng, làm cơ sở cho các đồ án chuyên ngành.

+ Chữ trong chuyên ngành đồ họa, sinh viên dùng chữ thể hiện các đồ vật, các trạng thái sự việc bằng chữ.

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Phải nắm chắc hệ thống màu sắc, hòa sắc đã học trong năm thứ nhất.

+ Xây dựng hệ thống tư duy sáng tạo trong từng bài tập.

+ Tạo một định hướng thẩm mỹ tích cực.

+ Làm quen với hệ thống ngôn ngữ màu sắc chuyên ngành.

9.17/ TRANG TRÍ CHUYÊN NGÀNH (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn trang trí Cơ sở chuyên ngành

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

+ Nhằm ứng dụng toàn bộ kiến thức trong phần trang trí cơ sở ngành để ứng dụng vào các bài tập về các chủ đề cụ thể. Nâng cao tính sáng tạo trong tư duy của sinh viên. Biết sử dụng hệ thống màu sắc để trình bày các yêu cầu của bài tập. Kết hợp kiến thức hình họa với hệ thống đường nét, mảng trang trí để hoàn thành toàn bộ hệ thống trang trí chuyên ngành.

- + Dùng các thủ pháp Đồ họa diễn đạt một chân dung nhân vật.

Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Cùng một chủ đề sinh viên phải sáng tạo dưới nhiều góc độ khác nhau.
- + Biết phân tích những khía cạnh khác nhau của đối tượng để hình thành các ý tưởng sáng tạo.
- + Phong cách diễn đạt ý tưởng đa dạng.
- + Củng cố những kiến thức về hòa sắc và khả năng biểu cảm của màu sắc.
- + Sử dụng thuần thục các thủ pháp đường nét, mảng.
- + Ứng dụng kiến thức hình họa vào trong các bài tập.

Môn học Trang trí chuyên ngành là một trong những môn cơ sở cần thiết cho hệ thống đồ án chuyên ngành, nó làm nền tảng cho sinh viên khi bước vào lĩnh vực chuyên môn. Môn học góp phần để sinh viên xây dựng ý thức sáng tạo cũng như sử dụng các thủ pháp để thể hiện chủ đề..

9.18/ CƠ SỞ THIẾT KẾ ĐỒ HOA (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Cơ sở tạo hình.
- + Môn Phương pháp sáng tạo.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản trong cơ sở thiết kế Đồ Hoa, hiểu được các nguyên lý nền tảng trong thiết kế đồ họa, Một số tính chất đặc trưng của các tín hiệu trong thiết kế liên quan của một số các quy luật thị giác với các thiết kế đồ họa phẳng.

- Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Sinh viên phải nắm vững phần lý thuyết để sau này vận dụng một cách sáng tạo vào các bài tập đồ án.
- + Phải làm đầy các bài tập để nắm vững phần lý thuyết.

9.19/ NHIẾP ẢNH - (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đối với sinh viên chuyên ngành Đồ Họa học môn học nghệ thuật Nhiếp ảnh là cần thiết, bởi các hình quảng cáo thường được đưa lên hàng đầu. môn nghệ thuật Nhiếp ảnh thời nay khác thời trước đây bởi công nghệ kỹ thuật số phát triển cao. Yêu cầu đối với sinh viên phải nắm bắt và thực hiện những phần sau:

- + Nắm bắt được kỹ thuật mới trong sự bùng nổ của kỹ thuật số thời hiện đại, từ đó mới có thể đưa nó vào các bài sáng tác.
- + Sinh viên phải hiểu được những nguyên tắc căn bản nhất của ngành Nhiếp ảnh, như khẩu độ, ánh sáng, chiếu sáng vật thể khi cần chụp, những nguyên tắc về không gian, tiền cảnh, hậu cảnh tạo không gian, chiều sâu, tạo nên nét đẹp trong hình chụp.
- + Qua môn học, sinh viên phải hiểu biết về cách tạo hình trong ảnh chụp theo đường lối thiết kế chứ không phải là ảnh đơn thuần.

9.20/ KỸ THUẬT VÀ VẬT LIỆU IN - (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sau khi học xong sinh viên có thể nắm được trong thực tế xã hội có những loại công nghệ in ấn (in lụa, in Offset, in ống đồng vv...), các nguyên liệu dùng trong từng công nghệ in. Kỹ thuật tách màu, chế bản và công nghệ in offset .v.v. . . qua môn này sinh viên sẽ rất tự tin khi va chạm với thực tế xã hội sau khi ra trường

Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Thông qua phần lý thuyết nắm vững nguyên lý từng chủng loại công nghệ in.
- + Có mặt đầy đủ trong những buổi thăm quan thực tế tại các xí nghiệp in.
- + Thực hiện đầy đủ các bài tập mà giáo viên hướng dẫn môn học yêu cầu.

9.21/ THIẾT KẾ BÌA SÁCH (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Nghệ thuật chữ I.

+ Sinh viên phải học xong môn tin học ứng dụng- Photoshop và môn Kỹ thuật và Vật liệu in.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Nội dung môn học bao gồm những vấn đề:

+ Giới thiệu thể loại đồ họa in ấn

+ Các ngôn ngữ đặc thù của đồ họa mang tính văn hóa

+ Khái niệm về bìa sách, bìa tạp chí.

+ Khái niệm về minh họa trong các thể loại sách.

+ Phong cách dàn trang phù hợp với tính chất của từng loại tạp chí.

+ Yếu tố chữ trong bìa sách, tạp chí, dàn trang.

- Mục đích sau khi sinh viên ra trường có khả năng thiết kế những ấn phẩm khác nhau trên thị trường, nhất là đối với các doanh nghiệp hay các công ty, do vậy yêu cầu đối với sinh viên:

+ Đảm bảo thời lượng học tập của đồ án.

+ Nắm vững các nguyên lý thiết kế để vận dụng tốt trong đồ án này.

+ Yêu cầu sinh viên có sự hiểu biết nhất định đối với đề tài đã chọn.

+ Sử dụng thuần thục các kiến thức về màu sắc đã học.

+ Khả năng biểu cảm của màu sắc của sinh viên.

9.22/ LOGO (THƯƠNG HIỆU) (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Nghệ thuật chữ I và tin học ứng dụng I (Photoshop)

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Thông qua đồ án này sinh viên có những khái niệm bước đầu về hệ thống nhận diện thương hiệu cho doanh nghiệp. Với những mục đích: sinh viên cần nắm bắt được các khái niệm về chữ, phương pháp sử dụng chữ kết hợp với những yếu tố đồ họa (hình trong chữ, chữ trong chữ). Các nguyên lý thiết kế Logo, màu sắc của logo.

Logo và những hình thức khác của logo. Triển khai logo dưới các hình thức ấn phẩm văn phòng (danh thiếp, phong bì, giấy tiêu đề, bìa đựng hồ sơ, túi xách...) mang tính đồng bộ.

Nắm được ngôn ngữ đồ họa đặc thù và sự khác biệt của từng thể loại, làm tiền đề cho các đồ án nhận diện thương hiệu của các học kỳ sau.

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Nắm vững kiến thức nghệ thuật chữ đã học ở năm thứ nhất.

+ Biết làm chủ các kiến thức về màu sắc đã học.

+ Tiếp thu các nguyên lý thiết kế logo và tính chất đồng bộ của hệ thống để ứng dụng tốt trong đồ án nhận diện thương hiệu.

9.23/ IN ÁN TRUYỀN THÔNG (In lụa- In đá) (3đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đồ án này nhằm mục đích để sinh viên nắm được một vài phương pháp in ấn thủ công mà hiện nay thị trường in ấn vẫn đang sử dụng. Thông qua kiến thức về các thủ pháp in ấn thủ công này sinh viên có thể sử dụng trong việc thiết kế, in ấn các hệ thống ấn phẩm văn phòng đơn giản cũng như sáng tác các tác phẩm đồ họa ứng dụng như: bìa sách hoặc đồ họa tạo hình như: tranh chân dung, tĩnh vật, phong cảnh... in đá. Để có thể thực hành ngay tại lớp sau khi đã học, sinh viên cần nắm được yêu cầu môn học:

- + Có khái niệm về phương pháp in ấn thủ công.
- + Nắm bắt được quy trình in đối với từng phương pháp.
- + Làm quen với chất liệu mực in và các chủng loại giấy phù hợp đối với các yêu cầu của từng phương pháp.
- + Xây dựng khả năng bố cục tạo hình.
- + Hệ thống màu sắc mang tính biểu cảm.
- + Mang tính ứng dụng phục vụ cho đồ án Logo và ấn phẩm văn phòng.

9.24/ TRANH KHẮC (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

- + Sinh viên phải học xong môn Trang trí chuyên ngành, môn Hình họa III

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Tranh khắc là một loại hình nghệ thuật mang tính đặc trưng trong ngành Đồ Họa, với cách nhìn mới lạ: chuyển từ cách nhìn trực diện sang cách nhìn về Âm – Dương thông qua kỹ thuật khắc. Qua môn học sinh viên sẽ hiểu biết về những làng nghề truyền thống từ xa xưa như tranh Đông Hồ - tranh Hàng Trống . . . và những quy trình in tranh ngày nay. Sinh viên sẽ được học và thực hành ngay tại lớp và cần nắm được các yêu cầu của môn học như sau:

- + Sinh viên nắm được một thể loại của đồ họa.
- + Khả năng tạo hình (bố cục tranh).
- + Biểu cảm màu sắc thông qua chủ đề.
- + Kỹ năng thể hiện bằng phương pháp thủ công (khắc, in bằng tay).
- + Làm quen với các chất liệu mực in.

+ Nắm được chủng loại giấy phù hợp với yêu cầu in.

Đối với sinh viên yêu cầu:

+ Tham dự đầy đủ các buổi học.

+ Nắm vững quy trình các bước để hoàn thành 1 bản tranh khắc.

+ Thực hiện các yêu cầu của giáo viên hướng dẫn đồ án.

+ Đây cũng là một bước thăm định cảm nhận về màu sắc của sinh viên.

9.25/ MARKETING (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trong quá trình 4 năm học, sinh được học hiểu biết về lĩnh vực thị trường, không đơn thuần sáng tạo, các sinh viên phải biết về sản phẩm khi được giới thiệu ra thị trường cũng như các thông tin về sử dụng sản phẩm. Một nhà thiết kế giỏi chưa chắc đã thành công nếu không có một kế hoạch kinh doanh hợp lý và thích hợp. Vì thế trong công việc làm ăn cũng như trong việc kinh doanh, maketing là một trong những phương pháp không thể thiếu trong việc quảng bá sản phẩm...

9.26/ NGHỆ THUẬT CHỮ II (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Trang trí chuyên ngành, Nghệ thuật chữ I.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học đồ họa chữ giúp cho sinh viên khả năng nhận biết về sử dụng chữ trong Đồ Họa, chữ không đơn thuần là ngôn ngữ, chữ lúc này là hình ảnh, là truyền tải thông tin, chữ khi được sử dụng phải cô đọng xúc tích và nó được thể hiện bằng các hình tượng khác nhau với ngôn ngữ của nghệ thuật đồ họa. Môn học giúp sinh viên hoàn thiện các quan niệm về chữ trong đồ họa, hiểu về yếu tố thẩm mỹ của chữ trong các bố cục đồ họa, tăng cường khả năng sáng tạo cho sinh viên sử dụng các ký tự để bố cục về một chủ đề, cảm thụ được yếu tố thẩm mỹ và đa dạng của chữ trong đồ họa, sinh viên sẽ có khả năng giải quyết quan hệ giữa chữ và nền, xử lý chữ trong không gian đồ họa phẳng, có ý thức về bố cục, tính biểu cảm của màu sắc.

9.27/ THIẾT KẾ NHÃN HIỆU HÀNG HÓA VÀ BAO BÌ SẢN PHẨM (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Nghệ thuật chữ I, tin học ứng dụng – Photoshop, môn Kỹ thuật và Vật liệu in.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hiện nay sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã kéo theo các nhu cầu bức thiết về nâng cao chất lượng hàng hóa, một sản phẩm không chỉ là chất lượng mà còn cần tới hình thức, kích thích thẩm mỹ của người tiêu dùng. Vì vậy hệ thống bao bì, nhãn hiệu chính là phương tiện để thực thi. Môn thiết kế nhãn hiệu hàng hóa và bao bì sản phẩm giúp cho sinh viên hiểu về chuyên môn:

- + Khái niệm về nhãn hiệu hàng hóa và bao bì sản phẩm.
- + Vị trí của nhãn hiệu, bao bì trong sản xuất và thương mại hiện nay.
- + Ngôn ngữ đặc thù của đồ họa thương mại.
- + Sự khác biệt giữa nhãn hiệu trên mặt phẳng và mặt cong.
- + Màu sắc và bố cục của nhãn hiệu và bao bì (tính biểu cảm của màu sắc).
- + Yếu tố chữ trong bao bì và nhãn hiệu hàng hóa.

Đối với sinh viên phải nắm được các yêu cầu về phần lý thuyết của đồ án. Vận dụng những kiến thức cơ bản về bố cục, màu sắc đã học trong giai đoạn cơ bản. Vận dụng kiến thức về nghệ thuật chữ để ứng dụng trong đồ án. Sáng tạo để đưa ra những ý tưởng độc đáo. Tính khả thi của nhãn hiệu, bao bì (Phù hợp với công nghệ in ấn hiện nay).

9.28/ THIẾT KẾ DÀN TRANG (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Nghệ thuật chữ I, Tin học ứng dụng Illustrator - Photoshop, môn Kỹ thuật và Vật liệu in.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là một môn học kết hợp giữa phần mềm dàn trang Adobe Indesign và ứng dụng phần mềm này vào thiết kế một trong những thể loại đồ họa.

Môn học sẽ cho sinh viên những khái niệm về thể loại Catalogue và Brochure, vị trí của Catalogue và Brochure trong thương mại. Đối với môn học là truyền tải về ngôn ngữ đặc thù của đồ họa thương mại với Bố Cục và Màu sắc của Catalogue và Brochure (tính biểu cảm của màu sắc). Sinh viên sẽ hiểu được sự khác biệt giữa thể loại Catalogue và Brochure và các thể loại khác. Qua môn học sinh viên cũng phải chú ý hơn về yếu tố kết hợp giữa chữ, hình ảnh trong các cấu trúc của Catalogue và Brochure, nhận biết được tính đặc thù riêng của từng thể loại này.

Yêu cầu đối với SV:

+ Tham gia đầy đủ các buổi học về phần mềm dàn trang Adobe Indesign để có thể thực hiện tốt đồ án này.

+ Nắm được các yêu cầu về phần lý thuyết của đồ án.

+ Vận dụng những kiến thức cơ bản về bố cục, màu sắc đã học trong giai đoạn cơ bản.

+ Vận dụng kiến thức về nghệ thuật chữ để ứng dụng trong đồ án.

+ Sáng tạo để đưa ra những ý tưởng độc đáo, mang tính học thuật.

+ Tính khả thi của Catalogue và Brochure (Phù hợp với công nghệ in ấn hiện nay).

9.29/ THIẾT KẾ POSTER QUẢNG CÁO (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn nghệ thuật chữ I, môn tin học ứng dụng- Photoshop, kỹ thuật và vật liệu in.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Poster quảng cáo sản phẩm là môn học dạy cho sinh viên nhận biết về một trong những loại hình quảng cáo, nó có ngôn ngữ riêng, nó thường được sử dụng ở những nơi có không gian rộng lớn, hình thức quảng cáo của poster không diễn giải nhiều, sao cho người xem cảm nhận được nội dung muốn nói đến nhưng hình thức diễn giải phải đơn giản, cô đọng một cách tối đa, học môn này sinh viên làm quen với một trong các thể loại của đồ họa, nâng dần ý tưởng sáng tạo, biết nhìn nhận chủ đề mang tính chuyên nghiệp, đối với SV cần:

+ Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu từ nhiều nguồn thông tin để tăng thêm cảm nhận.

+ Xây dựng ý tưởng sáng tạo trên cơ sở phân tích một cách tỷ mỉ các khía cạnh của sản phẩm.

+ Tìm kiếm phong cách diễn đạt.

+ Xây dựng ngôn ngữ thể hiện.

+ Giải quyết được các mối quan hệ chính-phụ trong bố cục.

+ Hòa sắc cho chủ đề.

+ Chữ trong tổng thể bố cục.

9.30/ THIẾT KẾ BÁO-TẠP CHÍ (3 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Nghệ thuật chữ I, tin học ứng dụng- Photoshop, phần mềm dàn trang Adobe Indesign, môn Kỹ thuật và Vật liệu in.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học về Báo Chí giúp sinh viên làm quen với một phong cách làm việc mới, môn học không phải là dạy cho cách làm báo có tính phóng viên, mà sinh viên sẽ được làm quen

với cách thu nhận thông tin và tổng hợp lại, sau đó sinh viên phải tự trình bày theo lối dàn trang, hướng theo phong cách của Báo Chí. Đối với bài học, sinh viên cần tìm hiểu về sự kiện văn hóa và những nhu cầu quảng bá của nó, các thể loại đồ họa chủ yếu quảng cáo cho sự kiện văn hóa. SV tập làm quen với hoạt động thiết kế theo nhóm, rèn luyện tính tự giác và sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm, tính đồng nhất trong các thiết kế của nhóm. Qua bài học, sinh viên sẽ biết cách sàng lọc thông tin cái gì quan trọng và thiết kế những vị trí quan trọng trong tầm thị giác khi truyền tải những thông tin.

Yêu cầu đối với SV:

- + Tính tự giác cao trong các hoạt động thiết kế theo nhóm.
- + Giảng viên đánh giá phương án của nhóm.
- + Ứng dụng những kiến thức đã học (thông qua hệ thống các đề án bài tập) để có những thiết kế mang tính thẩm mỹ và đậm chất sáng tạo.

9.31/NGIÊN CỨU VỐN CỔ DÂN TỘC (6 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Cơ Sở TK Đồ Họa

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm có 3 phần:

A-Lý thuyết:

Giảng đề kỹ năng ghi chép tư liệu ký họa, các yêu cầu đi thực tế, qui định bài tập

B-Thực hành:

- SV sẽ được tổ chức đi đến những địa điểm ngoài thành phố trong thời gian 6 ngày để ghi chép tư liệu ký họa thực tế do giảng viên hướng dẫn môn học chịu trách nhiệm hướng dẫn.
- Khối lượng ghi chép tại thực tế do GV hướng dẫn quy định tùy theo chủ đề.

C-Tổng hợp:

- Kết thúc giai đoạn ghi chép tư liệu ký họa thực tế, sv chuyển tư liệu ký họa thành bài nét, mảng và phác thảo bố cục.
- Kết thúc đề án, SV sẽ trình bày bài vẽ ký họa, bài chuyển nét-mảng và bài viết thu

Yêu cầu và kỳ vọng của môn học:

- Nâng cao khả năng vẽ chép tư liệu, ký họa thực tế vẽ của SV.
- Hiểu biết nét đẹp truyền thống của hoa văn vốn cổ dân tộc, tăng cường tính thẩm mỹ của SV.
- Xây dựng ý thức định hướng trình bày hệ thống bài tập ứng dụng vào trong các đề án chuyên ngành.

9.32/ THIẾT KẾ LỊCH (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn Nghệ thuật chữ I, tin học ứng dụng- Photoshop, môn Kỹ thuật và Vật liệu in.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Lịch không chỉ biểu hiện về thời gian, một cách nhìn khoa học trong cuộc sống con người, mà còn là sự văn minh của nhân loại, đối với các vùng Á Đông, lịch biểu hiện nét Văn Hóa một cách mạnh mẽ, cứ đến Tết mỗi nhà đều cần đến lịch tết, đó là truyền thống. Chính vì vậy trong ngành Đồ Họa với môn học thiết kế các loại lịch sẽ giúp sinh viên có khả năng sáng tạo, đáp ứng các nhu cầu xã hội, nắm được vai trò của Lịch trong đời sống xã hội, qua môn học sinh viên sẽ thấy hiệu quả cần thiết của ngôn ngữ đồ họa thông qua thể loại lịch, nắm được kỹ thuật xử lý trên các chất liệu khác nhau, sáng tạo ý tưởng làm cơ sở xây dựng bố cục trong quá trình thiết kế, xây dựng được các định hướng sáng tác phù hợp với yêu cầu của đồ án nội dung cũng như màu sắc phù hợp với thể loại và chủ đề.

Yêu cầu đối với SV:

- + Thiết kế mang tính thẩm mỹ và mang giá trị học thuật.
- + Giá trị ứng dụng.

9.33/ THIẾT KẾ GIAO DIỆN WEB (4 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong môn tin học ứng dụng- Photoshop, một số phần mềm hỗ trợ cho thiết kế như Illustrator

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết Kế Web là một môn học cần thiết trong thời đại đa truyền thông kỹ thuật số, hầu hết các xí nghiệp, công ty... đều sử dụng Web để tuyên truyền quảng bá cho thương hiệu của mình. Môn học giúp sinh viên có một cách nhìn mới, có khả năng thiết kế giao diện những trang Web theo yêu cầu của đối tác, nhất là sau khi ra trường sẽ là một lực lượng thiết kế đáp ứng nhu cầu của xã hội.

9.34/ NHÂN DIỆN THƯƠNG HIỆU (5 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học xong đồ án Logo và Ấn phẩm văn phòng, và các hệ thống Brochure, Catalogue, tin học ứng dụng- Photoshop

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế Nhận diện thương hiệu là một môn học tổng hợp các thành phần để xây dựng cho một công ty hay xí nghiệp phát triển. Trong xu thế hội nhập, các doanh nghiệp phát triển không chỉ đơn thuần buôn bán kinh doanh mà muốn cho xã hội chấp nhận tức là người tiêu dùng chấp nhận và công nhận các doanh nghiệp nói chung phải xây dựng thương hiệu cho chính mình. Môn học sẽ hướng dẫn cho sinh viên nắm được các khái niệm về thương hiệu và những điều cần thiết về xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu. Các vấn đề về thương hiệu rất đa dạng như: Xây dựng Logo, triển khai Logo với nhiều hình thức khác nhau: ấn phẩm văn phòng (giấy tiêu đề, phong bì, danh thiếp, bìa đựng hồ sơ, túi xách, ...), đưa ra các quy chuẩn trong việc sử dụng các hình thức quảng cáo cho thương hiệu khác... chúng đều có ngôn ngữ đồ họa đặc thù và khác biệt của từng thể loại, nói chung chúng liên quan tất cả những gì trong quá trình hoạt động của một đơn vị và hình thức thể hiện về thương hiệu rất cụ thể nhưng mang tính khái quát cao.

9.35/NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỀ (2 đvht):

Điều kiện tiên quyết:

+ Sinh viên phải học môn Lịch sử Mỹ Thuật, nghiên cứu Lịch sử phát triển ngành Đồ họa

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Sinh viên tự chọn đề tài nghiên cứu, đề tài bào hàm trong lĩnh vực chuyên ngành, có thể chỉ chọn một phần nhỏ trong hệ thống chuyên ngành nhưng phần nghiên cứu yêu cầu đầy sâu. Trong quá trình nghiên cứu, sinh viên phải tự tìm hiểu thực tế, qua thư viện tìm tài liệu và viết bài nghiên cứu.

9.36/ CUM ĐỒ ÁN TIỀN TỐT NGHIỆP (5đvht):

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành toàn bộ các học phần theo quy định của BGD & ĐT

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Là một đồ án rất quan trọng. Vì nó là nền tảng và là bước chuẩn bị rất cần thiết để sinh viên làm đồ án tốt nghiệp cuối khóa. Nó định hướng và giúp cho sinh viên rút ra nhiều kinh nghiệm để thể hiện tốt hơn ở đồ án tốt nghiệp

Mục đích:

- + Ban chủ nhiệm khoa sơ thẩm khả năng của SV sau thời gian 4 năm học tập.
- + Tiếp cận gần với mô hình làm việc của các nước tiên tiến.
- + Tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp (sản phẩm, quy mô sản xuất, xu hướng phát triển của doanh nghiệp, thị trường...)
- + Các nhu cầu thực tế của doanh nghiệp về quảng bá thương hiệu, quảng cáo sản phẩm...
- + Thiết lập hồ sơ, đề xuất phương án.

+ Các giải pháp để thực hiện phương án (hồ sơ thiết kế mỹ thuật).

Yêu cầu đối với SV:

- + Tự tìm hiểu và thu thập thông tin về doanh nghiệp.
- + Thiết lập được hồ sơ quảng cáo.
- + Thiết lập được hồ sơ thiết kế.
- + Khả năng sáng tạo của SV.
- + Các thiết kế mang tính sáng tạo và đạt yêu cầu thẩm mỹ.

9.37/ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (16 đvht):

Đây là đồ án cuối cùng trong suốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong môi trường học tập. Nó còn là sự thể hiện tài năng và cá tính của sinh viên, giúp sinh viên thể hiện hết khả năng cũng như tâm huyết của mình với một đề tài nào đó mà sinh viên đã áp dụng trong suốt quá trình học của mình, và nó còn là minh chứng rất rõ ràng cho sự trưởng thành của sinh viên trong suốt quá trình học.

Ngày 12 tháng 8 năm 2012

Trưởng Khoa



ThS. Phan Quân Dũng